

. Tên bài: **BỆNH CHẢY MÁU TRONG SỌ TRẺ EM**

. Số tiết : 2

. Mục tiêu học tập

- Liệt kê được các nguyên nhân gây chảy máu trong sọ ở các nhóm tuổi: trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, trẻ lớn.

- Mô tả được các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng của chảy máu trong sọ ở trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, trẻ lớn.

- Trình bày được cách xử trí bệnh chảy máu trong sọ ở các nhóm tuổi.

- Nêu các biện pháp dự phòng bệnh chảy máu trong sọ ở trẻ sơ sinh và trẻ tuổi ở thời kỳ đầu trẻ nhỏ.

STT	Mục tiêu	Tỷ lệ test	Số lượng test tối thiểu			
			MCQ	Đúng/Sai	Ngỏ ngấn	C S
	Mục tiêu 1	4 (21%)			4	
	Mục tiêu 2	12 (63,2%)	5	1	3	3
	Mục tiêu 3	2 (10,6%)				
	Mục tiêu 4	1 (5,2%)	1			
Tổng số		19 (100%)	6	1	7	3

1. Gạch dưới chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) cho các câu mô tả đặc điểm vị trí chảy máu nội sọ ở trẻ em:

A. Chảy máu ngoài màng cứng nguyên nhân do chấn thương sọ não do tổn thương tĩnh mạch hoặc động mạch màng não trước. Đ/S

B. Chảy máu dưới màng cứng: giữa màng cứng và lá thành màng nhện, do tổn thương tĩnh mạch đổ vào các xoang tĩnh mạch, các tĩnh mạch ở lều tiểu não.

Đ/S

C. Chảy máu dưới màng nhện, trong khoang dưới màng nhện, thường kèm theo tổn thương chất não, do vỡ tĩnh mạch lều tiểu não, liềm não, tĩnh mạch Galien

Đ/S

D. Chảy máu não thất: do vỡ mạch máu của vùng tế bào mầm ở đầu nhân đuôi chảy vào não thất bên Đ/S

E. Chảy máu trong chất não, chọc dò dịch não tủy thường trong. Đ/S

F. Chảy máu nội sọ ở trẻ sơ sinh thường ở nhiều vị trí phối hợp nhau nên bệnh cảnh lâm sàng phong phú đa dạng. Đ/S

2. Trẻ sơ sinh 1 ngày tuổi có biểu hiện nhiều cơn ngừng thở, co giật toàn thân, thóp phồng, sụp mi mắt và lác trong mắt phải, hôn mê. Tiền sử bệnh trẻ phải dùng forcep, sinh ra tím tái, sau 10 phút mới khóc, cân nặng 4,1 kg, mẹ có thời gian chuyển dạ 26 giờ. Xét nghiệm dịch não tủy có máu không đông. Bệnh nhi được chẩn đoán là bệnh chảy máu não, màng não

A. Bổ sung các triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm cần thực hiện

-
-
-
-
-

B. Nêu ra 3 nguyên nhân gây bệnh này ở bệnh nhi

-
-
-

3. Điền bổ xung các nguyên nhân gây chảy máu nội sọ ở nhóm tuổi sơ sinh:

A. Thai to so với khung chậu người mẹ

B. Thiếu o₂ do rối loạn tuần hoàn, suy hô hấp sơ sinh

C.

D.

E.

F.

H. Đặc điểm cầm máu ở trẻ sơ sinh chưa hoàn chỉnh

I. Sử dụng các dung dịch ưu trương, dung dịch bicarbonat quá liều

4. Trẻ sơ sinh 2 ngày tuổi nhập viện vì ngừng thở, tím tái, không bú, co nhiều cơn co giật nửa người phải, bất động, thóp phồng. Tiền sử sinh ở tuổi thai 30 tuần, nặng 2,3 kg, chỉ số apga 5 điểm ở 5 phút, mẹ trẻ mắc bệnh lao từ 3 tháng nay có điều trị thuốc Ri famixin và INH.

- Nêu chẩn đoán bệnh có khả năng nhất trong các chẩn đoán sau:

- A. Xuất huyết não, màng não
- B. Nhiễm khuẩn sơ sinh
- C. Dị tật não bẩm sinh
- D. Dị hình tim bẩm sinh

- Nêu các triệu chứng lâm sàng ở bệnh nhi và các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm để chẩn đoán xác định .

- Giả thiết: có xét nghiệm máu: số lượng bạch cầu $12500/\text{mm}^3$, Huyết sắc tố $11\text{g}\%$, tiểu cầu $350.000/\text{mm}^3$, thời gian máu đông 20 phút chưa đông, thời gian máu chảy 4 phút, siêu âm não có máu trong các não thất. Chọn chẩn đoán nào đúng nhất theo giả thiết trên:

- A. Chảy máu trong não thất do chấn thương
- B. Chảy máu trong não thất do rối loạn đông máu bẩm sinh
- C. Chảy máu trong não thất do rối loạn đông máu mắc phải
- D. Chảy máu não thất do nhiễm khuẩn sơ sinh

5. Bỏ xung vào các chữ thứ tự mô tả mức độ siêu âm qua thóp ở trẻ sơ sinh bị chảy máu trong sọ:

- A. Mức độ 1: Chảy máu mạch mạc quanh não thất hoặc chảy máu dưới nhện
- B.
- C.

D.

6. Điền tên 3 thể chảy máu do thiếu vitamin K ở trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và thời gian mắc bệnh:

A.

B.

C.

7. Một số yếu tố nguy cơ gây chảy máu trong sọ do giảm tỷ lệ prothrombin ở trẻ nhỏ là đúng dưới đây, trừ:

A. Trẻ thường bú sữa mẹ

B. Trẻ được nuôi sữa nhân tạo

C. Trẻ gái thường mắc bệnh hơn trẻ trai

D. Trẻ khỏe mạnh, mẹ của trẻ ăn uống kiêng khem

E. Trẻ được sử dụng nhiều kháng sinh

F. Trẻ ở lứa tuổi từ 2 tuần đến 3 tháng tuổi

8. Bỏ xung vào chữ cái thứ tự biểu hiện các nguyên nhân thứ phát gây giảm tỷ lệ prothrombin trong bệnh chảy máu trong sọ trẻ nhỏ:

A. Viêm gan vi rút

E.

B.

F.

C.

G.

D.

H.

I. Tiền sử dùng nhiều kháng sinh

9. Cháu trai 28 ngày tuổi có sốt thất thường, khóc cơn, bú kém, hay nôn trớ từ 2 ngày nay, ngày nay co giật nhiều cơn và hôn mê. Khám bệnh thấy trẻ hôn mê sau, giãn đồng tử bên trái 4 mm sụp mí mắt trái, trẻ bất động, mềm nhũn, thóp căng phồng, da xanh, niêm mạc nhợt.

- Chẩn đoán nào dưới đây là có khả năng nhất:

- A. Chảy máu trong sọ
- B. Nhiễm khuẩn thần kinh: viêm màng não mủ
- C. Co giật do giảm can xi, magie, thiếu vitamin B6...
- D. Hôn mê do tình trạng động kinh nặng

- Cho từ 1- 4 xét nghiệm đủ để chẩn đoán xác định bệnh mà bạn nêu ra.

10. Trẻ trai 32 ngày tuổi, nặng 4 kg, vào viện vì trẻ khóc rên, bú kém, sốt 38 độ từ 2 ngày trước. Vào viện vì bỏ bú, co giật toàn thân, nhiều cơn tái diễn, da xanh, niêm mạc nhợt, hôn mê thóp căng phồng, cơn ngừng thở. Khai thác tiền sử trẻ là con thứ nhất, đẻ đủ tháng, ngạt 10 phút, trẻ nuôi sữa mẹ, đã có lần viêm phổi điều trị 12 ngày tại bệnh viện.

Chọn 1 chẩn đoán bệnh có khả năng nhất:

- A. Xuất huyết não, màng não
- B. Viêm màng não mủ
- C. Giảm can xi máu
- D. Động kinh trẻ nhỏ.

11. Trẻ gái 50 ngày tuổi vào viện vì có nhiều cơn co giật. Vào 35 ngày tuổi trẻ thường có rối loạn tiêu hoá, ỉa phân lỏng có bọt. Trẻ được điều trị thuốc nam không giảm bệnh. 3 ngày trước nhập viện, trẻ có rỉ máu trên vòm miệng, có lúc chảy có lúc ngừng, hai ngày sau cháu bú kém rồi bỏ bú, co giật. Khám khi nhập viện: trẻ hôn mê, da xanh nhợt, có vết chảy máu ở vòm miệng, thóp căng phồng, sụp mi mắt phải, bất động không khóc.

- Chọn 1 chẩn đoán dưới đây có khả năng nhất:

- A. Ngộ độc thuốc nam
- B. Thiếu máu tan máu
- C. Xuất huyết não, màng não

D. Viêm màng não mủ.

Giả thiết xét nghiệm máu cho biết: Hồng cầu 25000.000, huyết sắc tố 7g%, Bạch cầu 17.800/mm³, tiểu cầu 250.000/mm³, máu đông 15 phút, máu chảy 4 phút, Điện giải đồ I on Natri 136 mmol/l, calci toàn phần 1,6 mmol/l.

- Chọn chẩn đoán nào có khả năng nhất ở trên và cho 2 xét nghiệm cho chẩn đoán xác định bệnh

A.

B.

C.

12. Các yếu tố đông máu phụ thuộc vitamin K dưới đây là đúng, trừ

A. Yếu tố II

B. Yếu tố V

C. Yếu tố VII

D. Yếu tố IX

E. Yếu tố X

F. Yếu tố XI

G. Yếu tố XII

13. Nếu có chỉ định chọc dò dịch não tủy trong trường hợp chảy máu trong sọ do thiếu vitamin K . Thời điểm nào sẽ được lựa chọn:

A. Ngay khi nhập viện

B. Sau hai đến 4 giờ tiêm thuốc cầm máu

C. Có thể ngay khi thóp căng phồng

D. Chờ đến khi thóp bớt căng

14. Điền bổ sung 4 mức độ mức độ tối thiểu của phim chụp cắt lớp vi tính sọ não của chảy máu trong sọ ở trẻ nhỏ:

- A. Chảy máu trong khoang dưới nhện
- B.
- C.
- D.

15. Bổ sung các nguyên nhân chảy máu trong sọ ở trẻ lớn vào các chữ số thứ tự dưới đây:

- A. Dị dạng mạch máu não
- B. Chấn thương sọ não
- C.
- D.
- E.
- F.
- G.
- H. xơ gan, suy thận
- I. Ngộ độc rượu, amphetamin

16. Cháu gái 13 tuổi có nhức đầu tuần nay, ngày qua trẻ nôn nhiều, nhức đầu tăng lên, ngã gục xuống, rồi hôn mê. khám khi vào viện: nhiệt độ 37,7 độ, hôn mê với điểm Glasgow 7 điểm, sụp mi và giãn đồng tử mắt trái, liệt mặt trái, giảm vận động nửa người phải, xét nghiệm HC 4,1 triệu, Hb 11 g%, BC 13000/mm³, tiểu cầu 350.000/mm³, máu đông 8 phút, máu chảy 3 phút.

Chẩn đoán nào dưới đây có khả năng nhất:

- A. Chảy máu não, màng não
- B. U não
- C. Viêm não
- D. Ngộ độc thuốc

- Ghi 2 xét nghiệm cần thiết cho chẩn đoán xác định bệnh lựa chọn:

A.

B.

17. Chọn tư thế đúng nhất dưới đây trong trường hợp trẻ bị tăng áp lực nội sọ:

A. Nằm tư thế thẳng đầu tư thế trung tính

B. Nằm tư thế thẳng đầu nghiêng một phía đệm gối dưới vai

C. Nằm đầu cao 20-30 độ thẳng với thân đầu ở tư trung tính

D. Nằm đầu cao 30 độ nghiêng về một phía

18. Sử dụng thuốc chống tăng áp lực nội sọ sau đây là đúng, trừ:

A. Dung dịch mannitol 20% 0,25/kg / 1 lần truyền nhanh tĩnh mạch ngày 2-4 lần, khi chức năng thận bình thường

B. Dung dịch Glucose 20% 50-100ml/kg truyền nhanh tĩnh mạch

C. Lasix 1-2mg/kg/ 1 lần /TM

D. Dexamethason 0,2-0,4 mg/kg/TM

19. Dự phòng bệnh chảy máu cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ bằng phương pháp sau đây là đúng, trừ

A. Cho tất cả trẻ sơ sinh đủ tháng, tiêm bắp một liều duy nhất vitamin K1 1mg ngay sau sinh, tiêm nhắc lại sau một tháng nếu trẻ bị viêm gan, tiêu chảy kéo dài.

Nếu trẻ sơ sinh thấp cân tiêm bắp 0,5 mg vitamin K1 một liều ngay sau sinh

B. Nếu dùng đường uống dùng dùng 1 lần 2mg ngày sau sinh

C. Nếu dùng đường uống, 2 lần mỗi lần 1mg ngay sau sinh và 2 tuần sau sinh.

D. Nếu dùng đường uống, 3 lần mỗi lần 1 mg ngay sau sinh, 2 tuần sau sinh, 4 tuần sau sinh.

Đáp án: 1: A sai, D sai; 2: rối loạn tuần hoàn(sốc), rối loạn nhiệt độ, thiếu máu; có thể chảy máu nơi khác; phần 2: CTM,MD,MC, Siêu âm não, chọc dò DNT, phần 3: đẻ can thiệp

, thai to so khung chậu, chuyển dạ kéo dài.

4;5;6, 8 xem handout; 7: B, C, 9: A, phần 2: CTM, MĐ, MC, Tỷ lệ prothrombin, siêu âm não hoặc CT não; 10: A; 11: C phần 2:C và tỷ lệ prothrombin, siêu âm não hoặc CT não.; 12: B,F,G; 13: B và D; 14, 15 handout; 16: A, CT não, chụp mạch não; 17: C, 18: B; 19: B, C

BỆNH CHẢY MÁU TRONG SỢ TRẺ EM

1.

Tình huống Đ S

Chảy máu nội sọ ở trẻ sơ sinh thường ở nhiều vị trí phối hợp nhau nên bệnh cảnh lâm sàng phong phú đa dạng.

2. Điền bổ xung các nguyên nhân gây chảy máu nội sọ ở nhóm tuổi sơ sinh:

A. Thai to so với khung chậu người mẹ

B. Thiếu o₂ do rối loạn tuần hoàn, suy hô hấp sơ sinh

C. Đặc điểm cầm máu ở trẻ sơ sinh chưa hoàn chỉnh

D Sử dụng các dung dịch ưu trương, dung dịch bicarbonat quá liều

E.

F.

G.

H

3. Trẻ trai 32 ngày tuổi, nặng 4 kg, vào viện vì trẻ khóc rên, bú kém, sốt 38 độ từ 2 ngày trước. Vào viện vì bỏ bú, co giật toàn thân, nhiều cơn tái diễn, da xanh, niêm mạc nhợt, hôn mê thóp căng phồng, cơn ngừng thở. Khai thác tiền sử trẻ là con thứ nhất, đẻ đủ tháng, ngạt 10 phút, trẻ nuôi sữa mẹ, đã có lần viêm phổi điều trị 12 ngày tại bệnh viện.

Chọn 1 chuẩn đoán bệnh có khả năng nhất:

- A. Xuất huyết não, màng não
- B. Viêm màng não mủ
- C. Giảm can xi máu
- D. Động kinh trẻ nhỏ.

4. Trẻ gái 50 ngày tuổi vào viện vì có nhiều cơn co giật. Vào 35 ngày tuổi trẻ thường có rối loạn tiêu hoá, ỉa phân lỏng có bọt. Trẻ được điều trị thuốc nam không giảm bệnh. 3 ngày trước nhập viện, trẻ có rỉ máu trên vòm miệng, có lúc chảy có lúc ngừng, hai ngày sau cháu bú kém rồi bỏ bú, co giật. Khám khi nhập viện: trẻ hôn mê, da xanh nhợt, có vết chảy máu ở vòm miệng, thóp căng phồng, sụp mí mắt phải, bất động không khóc.

- Chọn 1 chẩn đoán dưới đây có khả năng nhất:

- A. Ngộ độc thuốc nam
- B. Thiếu máu tan máu
- C. Xuất huyết não, màng não
- D. Viêm màng não mủ.

5. Nếu có chỉ định chọc dò dịch não tủy trong trường hợp chảy máu trong sọ do thiếu vitamin K. Thời điểm nào sẽ được lựa chọn:

- A. Ngay khi nhập viện
- B. Sau hai đến 4 giờ tiêm thuốc cầm máu
- C. Có thể ngay khi thóp căng phồng
- D. Chờ đến khi thóp bớt căng

6. Hãy khoanh tròn vào phương pháp sai khi dự phòng bệnh chảy máu cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ:

A. Cho tất cả trẻ sơ sinh đủ tháng, tiêm bắp một liều duy nhất vitamin K1 1mg ngay sau sinh, tiêm nhắc lại sau một tháng nếu trẻ bị viêm gan, tiêu chảy kéo dài.

Nếu trẻ sơ sinh thấp cân tiêm bắp 0,5 mg vitamin K1 một liều ngay sau sinh

B. Nếu dùng đường uống dùng dùng 1 lần 2mg ngày sau sinh

C. Nếu dùng đường uống, 2 lần mỗi lần 1mg ngay sau sinh và 2 tuần sau sinh.

D. Nếu dùng đường uống, 3 lần mỗi lần 1 mg ngay sau sinh, 2 tuần sau sinh, 4 tuần sau sinh.